

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DI LINH  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 01-7-2021

V/v: ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đào Duy Trâm và ông Bùi Ngọc Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Thắng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông K'Dem - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 267/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1993. Địa chỉ: xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

*Bị đơn:* Ông Vũ Văn C, sinh năm 1985. Địa chỉ: xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 6 năm 2020, trong quá trình xét xử và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Vũ Văn C kết hôn ngày 28-9-2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 8 năm 2018 thì vợ chồng đã sống ly thân đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau. Bà yêu cầu ly hôn ông Vũ Văn C. Việc ly hôn bà đã suy nghĩ kỹ và tự nguyện.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Vũ Huyền Bảo T, sinh ngày 17-8-2012 và Vũ Quốc B, sinh ngày 21-02-2014. Khi ly hôn bà yêu cầu giao cả hai con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản chung, tài sản nợ chung, nợ riêng đều không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Ngoài ra, bà H không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa bị đơn ông Vũ Văn C vắng mặt không rõ lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập, thông báo nhiều lần nhưng ông C đều vắng mặt, nên Tòa án không lấy được lời khai của ông C.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho bà Nguyễn Thị H và ông Vũ Văn C ly hôn. Giao cả hai con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con, về tài sản không xem xét giải quyết. Buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Vũ Văn C. Ông Vũ Văn C hiện đang cư trú tại huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Tại phiên tòa bị đơn ông C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh và Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Bà Nguyễn Thị H và ông Vũ Văn C tự nguyện kết hôn ngày 28-9-2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Vũ Văn C là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, quan hệ vợ chồng của ông, bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng và mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, việc bà Nguyễn Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Vũ Văn C là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao giấy khai sinh, có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị H và ông Vũ Văn C có hai con chung là Vũ Huyền Bảo T, sinh ngày 17-8-2012 và Vũ Quốc B, sinh ngày 21-02-2014. Khi ly hôn bà yêu cầu giao cả hai con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay hai con chung đang sống cùng với bà H, cần ổn định cuộc sống của con chung, nguyện vọng của con chung, điều kiện chăm sóc, nuôi

dưỡng con nên cần giao hai con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản chung; Tài sản nợ chung; Tài sản nợ riêng đều không có. Khi ly hôn không yêu cầu giải quyết về tài sản, nên không xem xét giải quyết về tài sản.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Vũ Văn C ly hôn.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Vũ Huyền Bảo T, sinh ngày 17-8-2012 và Vũ Quốc B, sinh ngày 21-02-2014 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Vũ Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

*Quyền, nghĩa vụ thăm nom con; thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; thay đổi mức cấp dưỡng của các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.*

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0001614 ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Di Linh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã T, D;
- Chi cục thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký và đóng dấu)

**Huỳnh Thị Mỹ Lệ**

